| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN NÔNG CỐNG**<br>**TỈNH THANH HOÁ** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: **79**/2019/QĐST - HNGĐ | *N, ngày 08 tháng 7 năm 2019* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 98/2019/TLST - HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Đỗ Công T - Sinh năm: 1979
- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị T1 - Sinh năm: 1980

Cùng địa chỉ: thôn L, xã B, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016; Danh mục án phí, lệ phí Toà án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28/6/2019.

## XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 6 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1**. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đỗ Công Thức và chị Nguyễn Thị Tuyến.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đỗ Công T và chị Nguyễn Thị T1.

- Về con: Anh T và chị T1 có 02 con chung Đỗ Thị A, sinh ngày 21/8/2004 và Đỗ Ngọc N1, sinh ngày 13/7/2008. Chị T1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung, Hai bên không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

Anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom hai con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản, công nợ và quyền sử dụng đất: Anh T và chị T1 không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí: Anh Đỗ Công T phải nộp 150.000đ tiền án phí DSST nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Cống theo biên lai thu số AA/2017/0001939 ngày 14/5/2019. Trả lại cho anh T 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- VKSND huyện Nông Cống;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Cơ quan THADS huyện Nông Cống;
- UBND xã S, huyện N;
- Lưu hồ sơ 1, VP1, TH11.

**THẨM PHÁN**
(đã ký)

**Nguyễn Văn Tình**